

Bản án số: **95** /2024/HSST
Ngày 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Duy Trí
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lương Văn Hùng và bà Đỗ Thị Kim Vân;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy;
- Đại diện Viện kiểm sát gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/8/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H, Tòa án nhân dân huyện T đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/HSST ngày 01/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/HSST-QĐ, ngày 06/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thái H**, sinh ngày: 1971; giới tính: Nam; tên gọi khác: Nguyễn Văn H; HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1937 và con bà Hoàng Thị M, sinh năm: 1941; có vợ là Ngô Thị K, sinh năm: 1972 và có 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 1204/HSST ngày 27/10/2000, của Tòa án nhân thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ra trại ngày 20/12/2001 (đã xoá án tích).

+ Bản án số 59/HSST ngày 03/12/2004, của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ra trại ngày 28/9/2006 (đã xoá án tích).

+ Bản án số 173A/HSST ngày 23/5/2007, của Tòa án nhân dân tỉnh S xử phạt **16 năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ra trại ngày 09/2/2019 (đã xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **23/4/2024**. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày: 1973, giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/10; con ông Nguyễn Văn X và con bà Lê Thị C (đều đã chết); vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 108/HSPT ngày 23/9/1996, của Tòa án nhân tỉnh H xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

+ Bản án số 2076/HSPT ngày 20/12/2001, của Tòa phúc thẩm tại H xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt là 15 năm tù, ra trại ngày 20/11/2011 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Phương C, sinh năm 1994, HKTT: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố H (là con gái của bị cáo H). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/4/2024, Nguyễn Thái H, sinh năm 1971, HKTT: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố H, đi bộ từ nhà ra khu vực cổng chui cao tốc thuộc thôn A, xã T, huyện T, thành phố H để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tại đây, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, H mang ma túy về nhà chia thành 02 túi nilong gồm: 01 túi nilon diện 4x6cm bên trong có 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, bên ngoài bọc bằng giấy và 01 túi nilon diện 5x10 cm bên trong có chứa cục chất bột màu trắng rồi cất trên nóc tủ phòng thờ. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/4/2024, khi H đang ở nhà thì nhận được điện thoại số 092.211.8317 của Nguyễn Văn C, sinh năm 1973, HKTT: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố H, gọi đến số điện thoại 034.753.4056 của H nói: “*anh bán cho em 500.000 đồng ma túy Heroine*” H đồng ý và hẹn Đến đoạn trường cấp 2 xã T để giao ma túy. Sau đó, H lên phòng thờ dùng dao lam cắt ma túy ở túi có cục chất bột màu trắng và dùng giấy lịch cùng giấy bạc gói lại. H cầm ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29E1 - 635.57 đến chỗ hẹn. Tại đây, C đưa cho H 500.000 đồng còn H đưa lại cho C 01 gói ma túy được bọc giấy bạc bên ngoài. Sau đó, C cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi C đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn A, xã T, huyện T, thành phố H thì bị tổ công tác Công an huyện T gồm: Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy và Công an xã T làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã T phát hiện bắt quả tang. C khai nhận 01 gói bọc giấy bạc là ma túy loại Heroine, C mua của Nguyễn Thái H để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm

phong tang vật và đưa Nguyễn Văn C về trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói bọc giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M1) và 01 điện thoại Viettel màu đỏ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn C Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra H khi đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29E1-635.57 tại khu vực chợ Mui thuộc thôn A, xã T, huyện T, thành phố H. Thu giữ của H số tiền 500.000 đồng. H khai nhận đó là tiền của H vừa bán ma túy cho Nguyễn Văn C. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh đã qua sử dụng.

Ngày 23/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thái H tại thôn A, xã T, huyện T, thành phố H. Qua khám xét, đã phát hiện và thu giữ tang vật sau:

- 01 túi nilon diện 4x6 cm bên trong có 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy, bên trong có chất bột màu trắng và 01 túi nilon diện 5x10 cm bên trong có chứa cục chất bột màu trắng thu giữ tại nóc tủ sắt tường phía tây gian phòng thờ nhà của Nguyễn Thái H (ký hiệu K1).

- 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng có dính chất bột màu trắng thu giữ tại nóc tủ sắt tường phía tây gian phòng thờ nhà của Nguyễn Thái H (ký hiệu K2).

- 05 mảnh giấy bạc diện 4x6 cm và 05 mảnh giấy lịch diện 4x4cm chưa qua sử dụng thu giữ tại nóc tủ sắt tường phía tây gian phòng thờ nhà của Nguyễn Thái H.

Ngày 23/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn C tại thôn T, xã T, huyện T, thành phố H, không phát hiện và thu giữ gì.

Ngày 23/4/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ của Nguyễn Văn C và Nguyễn Thái H nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 3029 ngày 02/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (bên ngoài bọc giấy bạc, ký hiệu M1) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,338 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (để trong 01 túi nilon) và cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon (ký hiệu K1) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 1,937 gam.

- 01 lưỡi dao lam (ký hiệu k2) có dính ma túy loại Heroin.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C và Nguyễn Thái H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của Chiêu, H phù hợp với lời khai của nhau và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKSTT ngày 01/8/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Thái H tức (Nguyễn Văn H) về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và

Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Thái H tức (Nguyễn Văn H) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự (Đối với Nguyễn Thái H).

Xử phạt: Nguyễn Thái H tức (Nguyễn Văn H) từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/4/2024.

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự (Đối với Nguyễn Văn C).

Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên cần miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu để tiêu hủy số ma túy thu giữ: 01(một) phong bì niêm phong dán kín bên trong là (Heroine) thu giữ của Nguyễn Văn C(Ký hiệu M1); 01(một) phong bì niêm phong dán kín bên trong là (Heroine) và lưỡi dao lam dính ma túy thu giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Thái H (Ký hiệu K12); và 05 mảnh giấy bạc diện 4x6cm và 05 mảnh giấy lịch diện 4x4cm chưa qua sử dụng;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại Viettel màu đỏ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C và 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Thái H. Do quá trình điều tra xác định H, Csử dụng để liên lạc mua bán ma túy, đều là tang vật của vụ án và có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thái H là số tiền thu lời bất chính do H bán ma túy mà có.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh đã qua sử dụng, BKS: 29E1-635.57. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Phương C, sinh năm 1994 (là con gái của H). Chị Chi không biết H sử dụng xe để đi mua bán ma túy nên cần trả lại chị Nguyễn Phương C chiếc xe trên theo quy định của pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt. Riêng bị cáo H trình bày về hoàn cảnh gia đình bố, mẹ đẻ tuổi cao, ốm đau bệnh tật rất cần có người chăm sóc và đề nghị tòa xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/4/2024, tại khu vực trường cấp 2 xã T, huyện T, thành phố H, Nguyễn Thái H bán 01 gói Heroine có khối lượng 0,338 gam cho Nguyễn Văn C với giá 500.000 đồng để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy C cất 01 gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải và đi tìm nơi sử dụng. Khi C đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn A, xã T, huyện T, thành phố H thì bị tổ công tác Công an huyện T gồm: Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy và Công an xã T làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thái H thu giữ 01 gói giấy (để trong 01 túi nilon) và cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 1,937 gam. H khai số ma túy trên để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy loại Heroine Nguyễn Thái H mua bán trái phép để kiếm lời là 2,275 gam.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKSTT ngày 01/8/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Thái H tức (Nguyễn Văn H) về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy nói chung là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng. Việc nghiện ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm, đặc biệt nghiêm trọng như cướp của, giết người (kể cả người thân), xuất hiện tình trạng “ngáo đá”, quấy phá xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội, băng hoại xã hội. Nhà nước phải chi phí nhiều tiền của để phòng chống, chữa trị, cai nghiện, bản thân các bị cáo là người nghiện, biết rõ tác hại của ma túy, nhưng vì háms lợi và nghiện nên bị cáo H đã trực tiếp mua ma túy để phục vụ cho bản thân và bán kiếm lời; bị

cáo Cdo nghiện đã mua ma túy về để phục vụ cho bản thân. Về nhân thân bị cáo H có 03 tiền án đều về tội Mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo C có 02 tiền án về tội Cường đoạt tài sản, và Mua bán; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mặc dù đều đã được xóa án tích từ lâu, nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, phạm tội cùng loại cho thấy các bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H có nhà ngoại là gia đình liệt sỹ và có công với cách mạng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với H) và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (đối với Chiều). Xét thấy, các bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy (Heroine) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Cđược niêm phong dán kín trong 01 (Một) phong bì (ký hiệu là M1); thu giữ của bị cáo Nguyễn Thái H khi khám xét nhà được niêm phong dán kín trong 01 (Một) phong bì bên trong là ma túy (Heroine) và lưỡi dao lam dính ma túy (Ký hiệu K12) và 05 mảnh giấy bạc diện 4x6cm và 05 mảnh giấy lịch diện 4x4cm chưa qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng trên đều là tang vật của vụ án; số Heroine là vật cấm tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán dưới mọi hình thức; còn dao lam và các mảnh giấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thái H, được xác định là số tiền H bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh đã qua sử dụng, BKS: 29E1-635.57. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Phương C, sinh năm 1994, HKTT: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố H (là con gái của bị cáo H). Chị Chi không biết H sử dụng xe để đi mua bán ma túy nên cần trả lại chị Nguyễn Phương C chiếc xe trên là có căn cứ.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ và đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thái H vào ngày 20/4/2024: H khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực công chui cao tốc thuộc thôn A, xã T, huyện T, thành phố H. Ngoài lời khai của H thì không có tài liệu nào chứng minh, nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H tức (Nguyễn Văn H) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự (Đối với Nguyễn Thái H).

Xử phạt: **Nguyễn Thái H 30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **23/4/2024**.

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự (Đối với Nguyễn Văn C).

Xử phạt: **Nguyễn Văn C 20** (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **23/4/2024**.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong dán kín bên trong là (Heroine) thu giữ của Nguyễn Văn C (Ký hiệu M1); 01(một) phong bì niêm phong dán kín bên trong là (Heroine) và lưỡi dao lam dính ma túy thu giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Thái H (Ký hiệu K12) và 05 mảnh giấy bạc điện 4x6cm và 05 mảnh giấy lịch điện 4x4cm.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Viettel màu đỏ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C và 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Thái H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 (*Năm trăm ngàn*) đồng thu giữ của Nguyễn Thái H.

Trả lại chị Nguyễn Phương C, sinh năm 1994, HKTT và nơi ở: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố H, 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đã qua sử dụng, BKS: 29E1-635.57.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2024 và ủy nhiệm chi ngày 20/8/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, thành phố H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thái H và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình

sự: Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T; VKS ND TP. H;
- Sở tư pháp thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Trí